

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 628/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Phụ lục 1: Bảng tổng hợp các dự án thủy điện nhỏ
nằm trong quy hoạch tại Quyết định số 551/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 23/TTr- SCT ngày 08 tháng 4 năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Phụ lục 1: Bảng tổng hợp các dự án thủy điện nhỏ nằm trong quy hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 (có Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

Lý do điều chỉnh: Do sai sót trong công tác soạn thảo văn bản trình của Sở Công Thương ngày 07/01/2011.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động-Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân, Sông Hinh, Tây Hòa và Đông Hòa; Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trúc

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp các dự án thủy điện nhỏ nằm trong quy hoạch
(Ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã-huyện)	Sông, suối	Toạ độ (VN2000)		Flv (km ²)	Qo (m ³ /s)	Qtk (m ³ /s)	MNDBT (m)	MNHL (m)	Htk (m)	Nlm (MW)	Ndb (MW)	Eo (106kWh)
				X	Y									
1	Đá Đen	Hòa Mỹ Tây - Tây Hòa	Đá Đen	1.425.952	570.810	96,6	5,31	7,77	166,0	14,00	168,30	9,0	1,20	32,48
2	La Hiêng 2	Phú Mỹ - Đồng Xuân	La Hiêng	1.491.916	541.080	450	13,60	21,54	196,1	81,82	108,16	18,0	3,75	68,12
3	Suối Lạnh	Phú Mỹ - Đồng Xuân	Suối Lạnh	1.491.923	535.953	17	0,562	0,71	481,0	195,00	271,40	1,6	0,06	6,28
4	Đập Hàn	Hòa Xuân Nam -Đông Hòa	Suối Mới	1.425.285	590.102	36,5	1,57	3,39	251,0	64,00	176,90	4,8	1,03	17,08
5	Khe Cách	Phú Mỹ - Đồng Xuân	Khe Cách	1.496.777	542.884	74,2	2,09	2,67	361,0	174,00	181,13	6,0	0,39	14,91
	Tổng											39,4	6,43	138,87

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp các dự án thủy điện nhỏ nằm trong quy hoạch
(Ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã-huyện)	Sông, suối	Toạ độ (VN2000)		Flv (km ²)	Qo (m ³ /s)	Qtk (m ³ /s)	MNDBT (m)	MNHL (m)	Htk (m)	Nlm (MW)	Ndb (MW)	Eo (106kWh)
				X	Y									
1	Đá Đen	Hòa Mỹ Tây - Tây Hòa	Đá Đen	1.425.952	570.810	96,6	5,31	7,77	166,0	14,00	168,30	9,0	1,20	32,48
2	La Hiêng 2	Phú Mỹ - Đồng Xuân	La Hiêng	1.491.916	541.080	450	13,60	21,54	196,1	81,82	108,16	18,0	3,75	68,12
3	Suối Lạnh	Phú Mỹ - Đồng Xuân	Suối Lạnh	1.491.923	535.953	17	0,562	0,71	481,0	195,00	271,40	1,6	0,06	6,28
4	Đập Hàn	Hòa Xuân Nam -Đông Hòa	Suối Mới	1.425.285	590.102	36,5	1,57	3,39	251,0	64,00	176,90	4,8	1,03	17,08
5	Khe Cách	Phú Mỹ - Đồng Xuân	Khe Cách	1.496.777	542.884	74,2	2,09	2,67	361,0	174,00	181,13	6,0	0,39	14,91
	Tổng											39,4	6,43	138,87